

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

Tỉnh Quảng-Nam

QUẬN : Quế-Sơn

XÃ : Sơn-Lãnh

Số hiệu : 002

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Tên, họ người chồng LUƠNG - TRONG - LẠT

Nghề - nghiệp Công-chức

Sanh ngày Năm tháng Hai năm 1944

Tại Xã Sơn-Châu, quận Quế-Sơn, tỉnh Quảng-Nam

Cư-sở tại /

Tạm trú tại /

Tên, họ cha chồng Lương-Viên (chết)
(Sống chết phải nói)

Tên, họ mẹ chồng Trần-Thị-Huốt (sống)
(Sống chết phải nói)

Tên, họ người vợ LÊ - THỊ - TIẾP

Nghề - nghiệp nội-trợ

Sanh ngày Hai mươi tháng Một năm 1948

Tại Xã Sơn-Lãnh, quận Quế-Sơn, tỉnh Quảng-Nam

Cư-sở tại /

Tạm trú tại /

Tên, họ cha vợ Lê - Tử (sống)
(Sống chết phải nói)

Tên, họ mẹ vợ Hà-Thị-Truyền (sống)
(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới mồng năm, tháng hai, năm một ngàn chín trăm
bảy mươi hai (05-02-1972)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước /

ngày / tháng / năm /

Tại /

Chứng-thực:

Chữ-ký của Ủy-viên Hộ-Tịch Xã
Sơn-Lãnh, ngày 8 tháng 2 năm 1972
Xã-Trưởng UB/HC Xã Sơn-Lãnh
(Lê-Châu Ký-tên và ấn-dấu)

Chứng-Thực:

Chữ-ký của Ủy-viên Hộ-Tịch Xã
Sơn-Lãnh, ngày 4 tháng 3 năm 1972
Xã-Trưởng Ủy HC Xã Sơn-Lãnh



LÊ - CHÂU

TRÍCH Y BỐN CHÍNH

Sơn-Lãnh ngày 05 tháng 2 năm 1972

VIÊN CHỨC HỘ TỊCH

(Lê-Khuyên Ký-tên và dấu)

PHUNG TRÍCH-LỤC:

Sơn-Lãnh, ngày 4 tháng 3 năm 1972
Ủy-viên Hộ-Tịch Xã Sơn-Lãnh

LÊ - KHUYẾN

Bản sơ và lệ tại nhà sách VĂN - HÓA Đà-Nẵng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
SỞ TƯ-PhÁP TRUNG-Phần
Tòa Hòa-Giải
18 tháng 01 năm 1957
CHỨNG-CHỈ THAY GIẤY

Năm một ngàn chín trăm một nghìn bảy
ngày muối tí tháng nhất hồi g. 10
Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-lô-t. 9
Thẩm phán Tòa Hòa Giải Việt Nam.
ngồi tại Văn-Phòng ở Tòa Hòa-Giải
có Lục-sư Nguyễn-văn-Cẩn giúp việc
ĐÃ ĐẾN HẦU

Số 203 T.A



LƯƠNG-VIỆT 41 tuổi, nghề-nghiệp lông
quản làng Sơn-châu, quận Huế, tỉnh Quảng-Nam
ở làng Sơn-châu, quận Huế, tỉnh Quảng-Nam
căn cước số 164.000.008 ngày 10-10-1955
cáo Quận Huế
Thỉnh cầu Tòa-An cấp một chứng-chỉ Khải-sin' cho con
ngày 05-01-1954 tại Sơn-châu, quận Huế
sinh Quảng-Nam theo như đơn đệ tại bản Tòa ngày 18-01-1957

Dương sự có ba người nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của

- 1) Võ-Tu 33 tuổi, nghề nông, căn cước số 174.000.008
do quận Huế cấp ngày 10-10-1955, ở án trú quán
làng Sơn-châu, quận Huế, tỉnh Quảng-Nam.
- 2) Cao-Ti-ho 39 tuổi, nghề nông, căn cước số 174.000.008
do quận Huế cấp ngày 10-10-1955, ở án trú quán
làng Sơn-châu, quận Huế, tỉnh Quảng-Nam.
- 3) Lương-Giễn 53 tuổi, nghề nông, căn cước số 174.000.008
do quận Huế cấp ngày 10-10-1955, ở án trú
quán làng Sơn-châu, quận Huế, tỉnh Quảng-Nam.

Nhưng nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết hết chắc tên.

LƯƠNG-VIỆT, sinh ngày tháng hai năm một ngàn chín trăm một nghìn bảy (05-01-1914) ở án quán Sơn-châu, quận Huế, tỉnh Quảng-Nam, con ông Lương-Việt và bà Trần-thị-Một, ở án trú tại xã Sơn-châu, quận Huế, tỉnh Quảng-Nam.

6 *Chen*

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

SỞ TƯ - PHÁP TRUNG - PHẦN

Tòa Hòa Giải Quế-Sơn

ngày 17 tháng 11 năm 1958

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

KHAI-SINH

039 T.A/HL

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám

ngày mười bảy tháng mười một giờ

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-Lê-Thọ

Thẩm-phán Tòa Hòa-Giải Việt-Nam,

ngồi tại Văn Phòng ở Tòa Hòa Giải Quế-Sơn

có Luc-sư Dương-Đức-Tấn giúp việc

ĐÃ ĐẾN HẦU

Lê - Tú

50

tuổi, nghề nghiệp

Nông

in làng Lành-An, Xã Sơn-Lãnh, Quận Quế-Sơn, Tỉnh Quảng-Nam

ang Lành-An, Xã Sơn-Lãnh, Quận Quế-Sơn, Tỉnh Quảng-Nam

Căn-cước

số 0A8.000164

ngày

10-10-1955

PHÒNG Y

Quận Quế-Sơn

cấp.

Thỉnh cầu Tòa-Án cấp một chứng chỉ khai-sinh cho con

Y LÊ-THỊ-TIỆP ngày sinh 20-01-1948 tại Xã Sơn-Lãnh, Quận Quế-Sơn, Tỉnh Quảng-Nam theo như đơn đệ tại bản Tòa ngày 17-11-1958

Dương sự có ba người nhân chứng sau đây để chứng thực lời khai của Y

- 1 - Lê-Ngọc-Thanh, 48 tuổi, nghề nông, căn cước số: 10A000077 do Quận Quế-Sơn cấp ngày 10-10-1955, chánh-quản làng Lành-An, Xã Sơn-Lãnh, Quận Quế-Sơn, tỉnh Quảng-Nam, trú quán Làng Lành-An, Xã Sơn-Lãnh, Quận Quế-Sơn, tỉnh Quảng-Nam.
- 2 - Lê-Huỳnh, 34 tuổi, nghề-nông, căn cước số: 24A.000141, do Quận Quế-Sơn cấp ngày 10-10-1955, chánh quán Xã Sơn-Lãnh, Quế-Sơn, Tỉnh Quảng-Nam, trú quán Làng Lành-An, Xã Sơn-Lãnh, Quận Quế-Sơn, Tỉnh Quảng-Nam.
- 3 - Lê-Tiên, 42 tuổi, nghề nông, căn cước số: 16A000114, do Quận Quế-Sơn, cấp ngày 10-10-1955, chánh quán Làng Lành-An, Xã Sơn-Lãnh, Quận Quế-Sơn, Tỉnh Quảng-Nam, Trú quán Làng Lành-An, Xã Sơn-Lãnh, Quận Quế-Sơn, tỉnh Quảng-Nam.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết chắc tên.

LÊ-THỊ-TIỆP, quốc-tịch Việt-Nam, sinh ngày hai mươi tháng giêng năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (20-01-1948) tại làng Lành-An, Xã Sơn-Lãnh, Quận Quế-Sơn, Tỉnh Quảng-Nam con của ông Lê-Tú (s) và bà Hà-Thị-Truyền (s) hiện trú tại làng Lành-An, Xã Sơn-Lãnh, Quận Quế-Sơn, Tỉnh Quảng-Nam.

Và duyên có mô Lê-Thị-Tiếp không thể sao lục khởi-sinh
được là vì hiện nay các số bộ khởi-sinh còn thất lạc

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy thay giấy
khởi-sinh này cho tên Lê-Thị-Tiếp để làm bằng

chỉu theo các điều 47.48 H.V.H.L

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại.

LỤC - SỰ

THẨM - PHÁN

Lê-Thị-Dũng-Tân
(ký-tên)

(ký-tên và đóng dấu)

Những người làm chứng

Người đồng xin

Lê - Tử
(ký-tên)

- 1 - Lê-Thị-Dũng-Tân (ký-tên)
- 2 - Lê-Thị-Dũng (ký-tên)
- 3 - Lê-Thị-Dũng (ký-tên)

Tên :

Phụ-Thân

2

Đang :

Trước-hạ tại Hội-An

Ngày 3 tháng 12 năm 1966

Quyển : 26, tờ 98 số: 3947

- 3 - Thủ-tướng (ký-tên không rõ và đóng-dấu)

Chủ-sự (ký-tên không rõ và đóng-dấu)

SƠ - Y - DẪN - CHÍNH

Lưu-trở tại Phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải

QUÊ - SƠN

Ngày 3 tháng 12 năm 1967



HỒ-VĂN-DU

VIỆT NAM CỘNG HÒA
TỈNH Vĩnh-Long
QUẬN Châu-Phước
Xã Long-Châu

SS hiện 2336

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 11 tháng 10 năm 1973

Tên họ đứa trẻ :	Lương-Thị-Lê-Uyển
Con gái hay trai :	Nữ
Ngày sanh	Ngày sáu tháng mười dương-lịch năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba.
Nơi sanh :	Long-Châu (VĩnhLong)
Tên họ người cha :	Lương-Trọng-Lạt
Tên họ người mẹ :	Lê-Thị-Tiếp
Vợ chánh hay không có hôn thú :	vợ chánh
Tên họ người đứng khai :	Lương-Trọng-Lạt

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

MIEN THY THUC

Long-Châu, ngày 12 tháng 10 năm 1973
Xã - Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,


TRẦN-VĂN-LÂN

AS OF: _____

Order No.	Prisoner's Name and address	Former rank/position	Currently detained in prison	Former Prisoner in VN	Date of Application For Orderly Departure in U.S.	Name and Address, To Of Relative in U.S.
			Yes No	Yes No		

Date

SISTER IN LAW:

[illegible]

80 3/1/85

Feb. 24. 1985

Kính gửi Bà Khắc Minh & Hồ.
Tôi tên là Lương Trọng Loan Thủy ở tại số nhà 8212 Kester
ST. Alex. U.A. 22309 đến Thới (703) 360.2869
Tôi có gia đình thêm nhân bên chứng hiện đang ở tù tại
Trại 25A-TD63/NH-HA NAM NINH Reeducational Camp, North Vietnam
đang ở tù đã 9 năm 6 tháng chưa được về. cấp bậc Thiếu
Đã cảnh sát Cảnh Vĩnh Long trước. Tên là Lương Trung Đạt
sinh Feb. 5-1944, có vợ là Lê Thị Diệp Jan, 20, 1948.
Con gái Lương Thị Lê Uyên Oct 16 1973 hiện ở cùng ở tại
49 Khai Định Street 8th District, Hồ Chí Minh VIETNAM
Vay được bút linh cam thiệp của Hội gia đình tù nhân chính trị
VIETNAM để ý giúp đỡ cho những gia đình bị hoàn cảnh đó
nên có làm đơn và kèm theo những giấy chứng minh khai
sinh và tác cả giấy tờ này, chúng tôi có gửi từ Việt Nam
đi Bangkok rồi, mà số không tới nơi, nên có gửi qua Mỹ
này để gửi tới Hội những giấy tờ chứng minh này là sự
thật, nhờ Bà giúp đỡ cho, và có gì Thiên Sốt xin
liên lạc với số 360.2869 Lương Loan TRẦN để bổ túc thêm
Thành Thật xin cảm ơn sự giúp đỡ của Bà và Hội.

Ký tên

Lương Đan Thủy loan

B. C. kèm theo 1 money order 12,00

Alisa Leo

Glenn 3/1/85

(VP 1st)

RECEIVED
MAR 01 1985

Feb. 24 1985

Kính gửi Bà Khắc Minh & họ

Em tên là Lương Trần Xuân Thủy ở tại số nhà 8212 Keeler St. Alex. V.A. 22309 điện thoại (703) 360.2869

Em có gia đình thân nhân bên chúng hiện đang ở tù tại trại 25A-TD63/NH-HA NAM NINH Reeducational Camp North Vietnam đang ở tù đã 9 năm 6 tháng chưa được về. cấp tin được đã cảnh sát tỉnh Vĩnh Long trước. Tên là Lương Trung Lát sinh Feb. 5-1944, có vợ là Lê Thị Giấp Jan, 20, 1948.

Còn gởi lương Thị Lê Uyên Oct 16 1973 hiện ở con ở tại 49 Khai Định Street 8th District, Hồ Chí Minh VIETNAM. Đây được biết tình cảnh của Hội gia đình tù nhân chính VIETNAM để ý giúp đỡ cho những gia đình bị hạn chế. Nên có tâm dân và theo những giấy chứng minh nhân sinh về tác cả giấy tờ này, chúng tôi có gởi từ Việt Nam đi Bangkok rồi, mà số không tài liệu, nên có gởi qua này này để gởi tới Hội những giấy tờ chứng minh này tại sự thật, nhờ Bà giúp đỡ cho, và có gì thiếu sót xin liên lạc với số 360.2869 Lương Trần Xuân để bổ túc thêm. Thành thật xin cảm ơn sự giúp đỡ của Bà và Hội.

Ký tên

Lương Trần Thủy Xuân

B.C. có kèm theo 1 money order 12,00

American Express Money Order		82-40/1021
DATE <u>Feb. 25</u> 19 <u>85</u>		56-025489002 0
		MAXIMUM DOLLAR VALUE TWO HUNDRED DOLLARS (\$200)
7-ELEVEN 4-45-1-0761 I 2 DOLS 00 CTS		
PAY THE SUM OF TO THE ORDER OF <u>HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM</u> <u>L. Xuân</u>		
<u>LUONG TRAN XUAN THUY</u> 8212 KEELER ST ALEX. VA 22309		
SENDER'S NAME AND ADDRESS		

QUESTIONNAIRE FOR O.D.P. APPLICANTS

Date : December 25th 1984.

A. Basic Identification Data :

1. Name : LÊ THỊ TIẾP
2. Other Names : NO
3. Date/Place of Birth: Jan. 20th 1942. Queson District, Quangnam Province, Vietnam.
4. Residence Address : 49 Khai Binh Street, 8th District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
5. Mailing Address : LƯƠNG TRẦN LOAN THUY, (or: 49 Khai Binh, Quận 8, TP. HO CHI MINH, VIỆT NAM.)
6. Current Occupation : Handicraftsman.

B. Relative to Accompany Me :

(Note : Your Spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follow :)

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	MS	Relationship
1. <u>LƯƠNG TRẦN LAT.</u>	<u>Feb. 5th 1944.</u>	<u>Queson District, Quangnam Province, Vietnam.</u>	<u>Male</u>	<u>married</u>		<u>Husband</u>
2. <u>LƯƠNG THỊ LÊ UYÊN.</u>	<u>Oct. 6th 1973.</u>	<u>Châu Thành District, Vinh Long Province, VN.</u>	<u>Female</u>	<u>Unmarried</u>		<u>Daughter</u>

(Note : For the person listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives don't live with you, please note their addresses in Section I below.)

C. Relatives Outside Vietnam :

1. Closest relative in the U.S. :
 - a. Name : NGUYỄN BÌNH CHÂN,
 - b. Relationship : Uncle
 - c. Address :
2. Closest relative in Other Foreign Countries :
 - a. Name :
 - b. Relationship :
 - c. Address :

D. Complete Family Listing (Living/Dead) :

ADDRESS :

1. Father : LÊ TỬ (Dead)
2. Mother : LÊ THỊ TRUYỀN, 46 Khai Binh Street, Ho Chi Minh City.
3. Spouse : LƯƠNG TRẦN LAT, 25 A - TR 63 / HA NAM - MINH REEDUCATIONAL CAMP, NORTH VIETNAM.
4. Former Spouse (if any) : NO
5. Children :
 - (1) LƯƠNG THỊ LÊ UYÊN: 49 Khai Binh Street, 8th District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
 - (2) :
 - (3) :

- (4):
(5):
(6):
(7):
(8):

G. Siblings :

- (1). Lê Thi Xuyến - Address: 49 Khu Định Street, 8th District, Ho Chi Minh City.
(2). Lê Bá Phước : Minh Hien province, Vietnam.
(3). Lê Trí Bửu : Quang-nam province, Vietnam.

H. Employment by U.S. Government agencies or Other U.S. Organizations of You or Your Spouse :

NO

1. Name of Person Employed :

2. Dates : FROM TO

I. Title of (Last) Positions Held :

J. Agency/Company/Office :

K. Name of (Last) Supervisor :

L. Reason for Leaving :

M. Training for job in Vietnam :

N. Service with GVN or RVNAF by You or Your Spouse :

* 1. Name of Person Serving (My Husband) : LUONG-TRUNG-LAT

2. Dates : FROM TO

- 1967-1971 : Captain of "Special" police force, Special Bloc, Headquarters of National Police of The Republic of Vietnam.

- 1972-1975 : Major of "Special" police force - Head of "F" - Vinh Long province, South Vietnam.

3. Last Rank : Major, Head of "F" - Vinh Long province, South Vietnam.

O. Ministry/Office/Military Unit :

5. Name of Supervisor/C.O. : _____

6. Reason for Leaving :

- The Collapse of the Republic of Vietnam (in April, 1975)

7. Name(s) of American Advisor(s) : unknown.

8. U.S. Training Course in Vietnam :

9. U.S. Awards or Certificates :

(Note : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available ? Yes : No :)

- R1. (Name of Person Serving (Mine): LÊ-THỊ-TIỆP

2. Dates : FROM TO

- 1967-1970: officier of Social Bureau (Quangnam Province), undertook the "Programme de Gouttes de Lait" (United Nations Children's Fund) - UNICEF.

- 1971-1972: a nurse of Hoi An Hospital, Quangnam province, South Vietnam.

- 1973-1975: a nurse of Vinh-Long Hospital, Vinh-long province, South Vietnam.

3. Last Rank :

4. Ministry/Office/Military Unit :

5. Name of Supervisor/C.O.:

- 1967-1970: Director Bernhard R. Klausener (Representative of UNICEF).

- Dr. Director Nguyen-Vân-Giân (1973-1975)

6. Reason for Leaving :

- The Overthrow of the Republic of Vietnam (in April, 1975).

7. Name(s) of American Advisor(s) :

8. U.S. Training Course in Vietnam : Training Course of Social Officers (organized by Vietnam Caritas and Ministry of Society of the Republic of Vietnam).

9. U.S. Awards or Certificates :

(Note : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available ? Yes : No :)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse :

1. Name of Student/Trained : N/O

2. School and School Address :

3. Dates : FROM TO

4. Description of Course :

5. Who paid for Training ? :

(Note : Please attach copies of diplomas, or orders, if available. Available ? Yes : No :)

H. Re-education of You or Your Spouse :

1. Name of Person in Reeducation : LUCNG-TRUNG-LAT
2. Total time in reeducation : 9...years, 6...months,days.
3. Still in Reeducation ? : -Yes: YES. -No: X:
(If released, we must have a copy of your released certificate).

I. Any Additional Remarks :

..... My husband - Mr. LUCNG-TRUNG-LAT, who was a Major of "Special"
Police Force of the Republic of Vietnam, is still in reeducation. (25A-
TD.63/JND. HA-NAM-NINH REEDUCATIONAL CAMP, North Vietnam). I wish
to request your assistance and intervention with the Government of the
Socialist Republic of Vietnam so that he, our daughter and I may be
authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection
under the C. D. P. to immigrate to the United States of America.

Signature :

Date :

December 25th 1984....

..... LE-THI-TIEN.....

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire :

- 1) My Birth certificate
- 2) My daughter's Birth certificate
- 3) My husband's Birth certificate
- 4) Register of Marriage

(Many documents - diplomas, awards... - were lost in war
trouble. To complement, I shall furnish my graduated certificates,
my husband's awards...)

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEE

To : THE DIRECTOR OF THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE.
151 Soi Tien Siang, South Sathorn Road, Bangkok 10120
THAILAND.

Subject : Request for immigration to The United States of America under the Orderly Departure Program .

Dear Sir,

I undersigned : LE - THI - TIẾP

Date and place of birth : Jan. 20th 1948. Queson District, Quangnam province, Vietnam.

Nationality : Vietnamese

Sex : Female

Family status : married

Religion :

Home address : 49 Nguyen Khai Dinh Street, 8th District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Military education : NO

Job title/grade :

Armed Forces Branch of Service : NO

Unit :

Place worked :

Civilian education : Baccalaureate

Civilian occupation : handicraftsman (at the present time)

Travel/Education outside Vietnam : NO

U.S. closest relative : Nguyen Dinh Chan (uncle),

U.S. Acquaintance :

After April 30, 1975, spent in reeducation : years months.

Released from Camp, on .

Reference :

Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and my family may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection under the C.D.P. to immigrate to the U.S.A. for the purpose of seeking a new life.

Following is our full list :

	<u>FULL NAME</u>	<u>SEX</u>	<u>DATE OF BIRTH</u>	<u>MARRIED?</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>ADDRESS</u>
--	------------------	------------	----------------------	-----------------	---------------------	----------------

1.	<u>LE - THI - TIẾP</u>	<u>Female</u>	<u>Jan. 20th 1948.</u>	<u>YES</u>		<u>49 Khai Dinh Street,</u>
2.						<u>8th District, Ho Chi Minh City</u>
3.						
4.	<u>LUONG TRONG LAT</u>	<u>Male</u>	<u>Feb. 5th 1944</u>	<u>YES</u>	<u>Husband</u>	<u>25A - TOG 3 / NH HA - NAM -</u>
5.						<u>NINH Reeducational Camp,</u>
6.						<u>North Vietnam.</u>
7.	<u>LUONG - THI - LE - UYEN</u>	<u>Female</u>	<u>Oct. 6th 1973</u>	<u>NO</u>	<u>Daughter</u>	<u>49 Khai Dinh Street,</u>
8.						<u>8th District, Ho Chi Minh City.</u>
9.						
10.						

We would be deeply grateful to You for hearing from You soon.

Vietnam, December 25th 1984.

Enclosures :

Respectfully and thankfully yours.

LE - THI - TIẾP

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
7813 Marthas Lane - Falls Church, VA 22043

Page: _____

LIST OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

AS OF: _____

Order: Prisoner's : Former : Currently: Former : Date of Application: Name and Address, Tel.
No. : Name and address : rank/position: detained : prisoner : For Orderly Depart-: Of Relative in
: : : in prison: in VN : ure in U.S. : U.S.
: : : Yes: No : Yes : No : :

				Date		SISTER / N LAW
	<u>LUONG TRONG LAT</u> 25A-TD.63/NH HA-NAM NINH REEDUCATIONAL CAMP, NORTH VIETNAM.	cấp bậc Thiếu tá Cảnh sát VINH LONG	ĐI CẢI TẠO APRIL, 1975 TÍNH ĐẾN NAY 9 YEARS 6 MONTH	Hiện nay vẫn còn cải tạo ở HA-NAM NINH NORTH VIETNAM	DECEMBER, 25, 1984 C	<u>LUONG TRAN LOAN THUY</u>
	<u>LUONG TRONG DUC</u>	cấp bậc Thiếu úy Phụ tá Ban 5 chi khu Biên phòng Quân tử MILITARY NUMBER IS: 70/211726	ĐI CẢI TẠO APRIL, 1975 Đến năm 81 cải tạo 5 năm được thả trở về năm 1981	Hiện nay vẫn chưa được thả quản cáo dân -	March, 21 1983 F	Vợ: <u>LUONG TRAN LOAN THUY</u>